

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 31-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Thắng, ông Hoàng Thế Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/TLST ngày 03/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST- HS ngày 18/8/2020 đối với bị cáo: Trần Văn Q; Sinh ngày: 05/02/2002; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Trà Liên, xã Thường Nga, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Đang học lớp 11 trường Trung cấp kỹ nghệ Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn N và bà Nguyễn Thị C; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 20/5/2020 đến nay; Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ; Sinh năm: 1950; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Đát Đỏ, xã Thường Nga, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Phan Thị C; Sinh năm: 1980; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Trà Liên, xã Thường Nga, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Anh Nguyễn Sỹ P; Sinh năm: 1971; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Hồng Sơn, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Anh Nguyễn Sỹ T; Sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Trà Sơn, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Anh Hoàng Bá C; Sinh năm: 2001; Nghề nghiệp: Học sinh; Địa chỉ: Thôn Trà Sơn, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Anh Hoàng Bá V; Sinh năm: 1971; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Trà Sơn, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Ông Trần Văn N; Sinh năm: 1972; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Trà Liên, xã Thường Nga, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn C1; Sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Đát Đỏ, xã Thường Nga, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Trường Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh (nơi bị cáo đang theo học); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15 tháng 5 năm 2020, Trần Văn Q điều khiển xe mô tô của bố (ông Trần Văn N) biển kiểm soát 38H - 4964 đi từ nhà đến nghĩa trang xã Thường Nga, huyện Can Lộc để thắp hương thì thấy 01 (một) con bò, lông màu vàng đang ăn cỏ phía trong nghĩa trang. Quan sát xung quanh thấy không có ai chặn dắt, trông coi nên Trần Văn Q nảy sinh ý định trộm cắp con bò trên về bán lấy tiền tiêu xài. Q điều khiển xe mô tô quay về nhà chị Phan Thị C (là hàng xóm của Q) mượn xe kéo tự chế gắn lên xe mô tô, sau đó quay lại nghĩa trang dắt bò lên xe kéo rồi điều khiển xe mô tô đi đến gửi bò ở nhà ông Nguyễn Sỹ P (là cậu ruột của Q) và nói đây là bò của bố mẹ đưa sang gửi để bán. Sau đó Q liên lạc với anh Hoàng Bá C hỏi có mua bò không, C trả lời không rồi cho Q số điện thoại của ông Nguyễn Sỹ T và nói đây là số điện thoại của người làm nghề mua bán trâu bò.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Q gọi điện cho ông T và hỏi có mua bò không, ông T hỏi nguồn gốc con bò thì Q trả lời là bò của gia đình. Ông T đồng ý mua và đến nhà anh P để xem bò. Sau khi xem, bị cáo và ông T thống nhất mua bán con bò trên với giá 16.000.000 đồng. Ông T trả tiền cho Quang rồi thuê anh Hoàng Bá V chở bò về nhà.

Còn ông Đ sau khi phát hiện mất bò thì báo cho em trai là ông Nguyễn Văn C1 nhờ tìm hộ. Ông C1 trước đây làm nghề mua bán trâu bò, thông tin cho bạn bè tìm kiếm và biết được việc ông T vừa mua một con bò có đặc điểm giống con bò của ông Đ. Ông T sau đó cũng biết được việc ông Đ mất bò nên gọi điện cho bị cáo yêu cầu đến nhà để làm rõ về nguồn gốc con bò. Do lo sợ nên Quang nhờ Hoàng Bá C cầm số tiền 16.000.000 đồng đến trả lại cho ông T và chở bò về. Anh C cầm tiền đến trả và xin đưa bò về nhưng ông T yêu cầu chờ ông Nguyễn Văn Đ và Trần Văn Q đến để nói chuyện làm rõ. Sau đó, tại nhà ông T, có sự chứng kiến của ông Cầm, bị cáo thừa nhận con bò đã bán cho ông T là do mình lấy trộm tại khu vực gần nghĩa trang. Bị cáo xin trả lại 16.000.000 đồng cho ông T và nhờ anh C chở bò về nhà trả cho ông Đ.

Kết luận định giá số 06/KL-HĐĐG ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Can Lộc kết luận 01 con bò màu vàng, giống cái, đang sống, khoảng 03 năm tuổi, nặng 360kg có giá trị 22.000.000 đồng.

Ngày 19/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc ban hành bản kết luận điều tra số 41/KLĐT và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc đề nghị truy tố Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 29/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc truy tố Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Cáo trạng số 44/CT-VKS-CL.

Ngày 03/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc chuyển toàn bộ hồ sơ sang Tòa án nhân dân huyện Can Lộc. Tòa án nhân dân huyện Can Lộc đã thụ lý vụ án và mở phiên tòa đúng quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, trình bày do nhất thời nổi lòng tham nên đã lấy trộm bò; mong muốn được hưởng án treo để tiếp tục việc học; việc trộm cắp do một mình bị cáo tự thực hiện, không có ai giúp sức, hứa hẹn tiêu thụ tài sản.

Anh C, anh P, anh Văn và ông T đều trình bày không biết con bò mà Q bán cho ông T là do trộm cắp mà có.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã thu giữ một số vật chứng trong giai đoạn điều tra. Sau khi xác minh, đã trả lại cho chủ sở hữu những tài sản gồm: Trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ 01 con bò; Trả lại cho chị Phan Thị C 01 xe kéo; Trả lại cho ông Trần Văn Nam 01 xe mô tô biển kiểm soát 38H-4964. Hiện còn tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Trần Văn Q.

Tại phiên tòa ông N và chị C đều trình bày không biết việc Q dùng xe máy và xe kéo để chở bò trộm của ông Đ, ông N xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38H-4964; chị Chuyên xác nhận đã nhận lại chiếc xe kéo.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Đ đã nhận lại bò, ông Nguyễn Sỹ T đã nhận lại 16.000.000 đồng bỏ ra mua bò, không có ai yêu cầu gì về dân sự.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo tù 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6Plus màu trắng của bị cáo; Tịch thu, tiêu hủy sim điện thoại số 0832.324.716 gắn trong điện thoại của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Xét hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/5/ 2020, tại nghĩa trang xã Thường Nga, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Văn Q đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản để bắt trộm 01 con bò màu vàng, giống cái, đang sống, khoảng 03 năm tuổi, cân nặng khoảng 360kg có giá trị 22.000.000 đồng thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Đ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hướng xử lý đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội khi vừa bước qua tuổi thành niên được hơn 3 tháng, trình độ văn hóa của bị cáo mới chỉ học đến lớp 11. Do đó, hiểu biết pháp luật, xã hội của bị cáo chưa cao. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng chỉ mang tính chất bột phát. Bị hại đã nhận lại tài sản, mong muốn Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục việc học. Nhà trường nơi bị cáo theo học cũng gửi văn bản đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ, không phải cách ly khỏi xã hội để bị cáo được tiếp tục học tập; nhà trường sẽ có trách nhiệm theo dõi, giám sát, giáo dục để Q chấp hành tốt quy định pháp luật, không tiếp tục vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên là đủ sức răn đe đối với bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hành vi của những người liên quan:

Anh Hoàng Bá C là người giới thiệu ông Nguyễn Sỹ T cho bị cáo bán bò; ông Nguyễn Sỹ T là người mua con bò từ bị cáo với giá 16.000.000 đồng; ông Nguyễn Sỹ P là người cho bị cáo gửi bò tại vườn nhà; ông Hoàng Bá V là người chở bò giúp ông T nhưng đều không biết nguồn gốc của con bò là do trộm cắp mà có nên không bị xử lý gì là phù hợp. Ông Trần Văn N cho bị cáo mượn xe máy, chị Phan Thị C cho bị cáo mượn xe kéo nhưng đều không biết bị cáo dùng xe để chở bò trộm của ông Đ nên không bị tịch thu các phương tiện này, không bị xử lý gì là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ đã nhận lại bò, ông Nguyễn Sỹ T đã nhận lại tiền, không ai có ý kiến gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về vật chứng, tài sản: Xử lý vật chứng, tài sản trong giai đoạn điều tra là phù hợp. Với vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc thì xử lý như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Trần Văn Q: 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/8/2020).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động iPhone 6Plus màu trắng của bị cáo; Tịch thu, tiêu hủy sim điện thoại số 0832.324.716 gắn trong điện thoại Iphone 6Plus. Tình trạng đặc điểm vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/7/2020 giữa Công an huyện Can Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

Giao bị cáo Trần Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Thường Nga, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Quang có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Quang cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc;
- UBND xã Thường Nga;
- Trường Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh

